

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2018/DS-ST

Ngày: 02/01/2018

V/v: *Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Rmah HThuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Doãn Thị Lệ

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Yến – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2017/TLST-DS ngày 9 tháng 11 năm 2017 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Số 68A đường N, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Trọng T

Địa chỉ: Số 84 đường Nguyễn T, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Do quen biết với nhau nên vào ngày 28 tháng 3 năm 2016, bà Nguyễn Thị L cho bà Nguyễn Thị Trọng T vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bà Tâm hứa trong vòng 90 ngày sau sẽ trả tiền cho bà Liễu.

Đến ngày 19 tháng 5 năm 2017, bà Liễu tiếp tục cho bà T vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bà T hứa 30 ngày sau sẽ trả cho bà L các

khoản tiền vay trên. Tổng cộng bà Nguyễn Thị Trọng T vay của bà Nguyễn Thị L số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Bà đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Trọng T trả tiền cho bà nhưng bà T không trả. Cho rằng bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền, bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả số tiền nợ 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) với hình thức trả một lần. Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Trọng T phải trả tiền lãi đối với số tiền còn nợ trên.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp: 02 Giấy vay tiền; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L (Bản phô tô chứng thực); 01 Sổ hộ khẩu (Bản photo chứng thực).

Tại văn bản ý kiến ngày 16/11/2017, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Trọng T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Trọng T thừa nhận là còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu) và đồng ý trả cho bà L số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn, làm ăn thất bại nên bà xin trả dần hàng tháng mỗi tháng trả 2000.000đ (Hai triệu đồng) đến khi trả xong nợ.

Về thời hạn trả nợ, bà T trình bày rằng hai bên không có thỏa thuận về thời hạn trả nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Trọng T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền là 130.000.000đ mà bà T đã vay của bà L. Nghĩa vụ này phát sinh từ hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Trọng T. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Trọng T có nơi cư trú tại số 84 đường Nguyễn T, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét giao dịch giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L với bị đơn bà Nguyễn Thị Trọng T được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 28/3/2016 và giấy nhận nợ ngày 19/5/2017 thì

bà Nguyễn Thị Trọng T có nợ bà Nguyễn Thị L số tiền là 130.000.000đ, giấy vay tiền và giấy nhận nợ này đều có chữ ký của bà Tâm. Xét hai giấy vay tiền này đều không có thể hiện thời hạn trả nợ cũng như lãi suất cho vay, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Trọng T trình bày là giữa hai bên không có thỏa thuận về thời hạn trả nợ. Như vậy, hợp đồng đã giao kết giữa bà L và bà T là hợp đồng vay không có kỳ hạn. Do vậy, bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào và nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả tiền nhưng bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T thực hiện nghĩa vụ trả tiền là đúng theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại văn bản ý kiến ngày 16/11/2017, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Trọng T cũng thừa nhận là còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền 130.000.000đ. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc bà Nguyễn Thị Trọng T còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền 130.000.000đ là có thật, do vậy yêu cầu của bà Nguyễn Thị L đòi bà Nguyễn Thị Trọng T trả số tiền 130.000.000đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét, bị đơn bà Tâm yêu cầu được trả dần hàng mỗi tháng trả 2000.000đ (Hai triệu đồng) đến khi trả xong nợ, nhưng nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về số tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ chi phải thực hiện là 130.000.000đ x 5% = 6.500.000đ (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 274; Điều 275; Điều 463; 466; Điều 469 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Trọng T. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Trọng T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Trọng T phải nộp 6.500.000đ (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L 3.530.000đ (Ba triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0003818 ngày 09 tháng 11 năm 2017 của chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Rmah HThuyên**